

Số: 985/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
do Nhà nước làm chủ sở hữu**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Tổng công ty Hàng hải Việt Nam) thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, với những nội dung chính sau đây:

1. Tên gọi sau khi chuyển đổi:

a) Tên gọi đầy đủ: TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM.

b) Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM.

c) Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM NATIONAL SHIPPING LINES.

d) Tên gọi tắt: VINALINES.

2. Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam; có con dấu riêng; được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại kho bạc nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Trụ sở chính: số 1 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

5. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy, đường bộ, đa phương thức;
- Khai thác cảng biển, cảng sông;
- Kinh doanh kho, bãi, dịch vụ logistics;
- Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải; cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ lai dắt tàu biển, tàu sông, đưa đón thuyền viên và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động đường thủy.

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sửa chữa tàu biển;
- Xuất nhập khẩu phương tiện, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu chuyên ngành hàng hải;
- Xuất khẩu lao động và cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong nước; đào tạo giáo dục định hướng và nghề nghiệp cho người đi làm việc ở nước ngoài; mua bán hàng hoá phục vụ người lao động đi làm việc ở nước ngoài bằng ngoại tệ hợp pháp;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành;
- Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện các công trình chuyên ngành;
- Kinh doanh kho ngoại quan, thông tin chuyên ngành; gia công chế biến hàng xuất khẩu;
- Tổ chức dịch vụ đại lý vận tải, bốc xếp các loại hàng hoá siêu trường, siêu trọng, hàng hoá thông thường, thiết bị máy móc, container bằng các phương tiện đường thủy, đường bộ trong và ngoài nước; thay mặt chủ hàng hoàn thành thủ tục hải quan;
- Giao nhận, vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu từ các cửa khẩu về kho hàng;

- Dịch vụ cung ứng vật tư, nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt;
- Các loại hoạt động hỗ trợ cho vận tải: đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường không, đường ống.

c) Ngành, nghề kinh doanh khác:

- Phá dỡ phương tiện vận tải, bóc xếp cũ;
- Vận tải hành khách bằng ô tô;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng;
- Đại lý giao nhận, bán buôn, bán lẻ hàng hóa, xăng dầu, chất đốt;
- Tổ chức nạo vét lòng sông, lòng hồ; san lấp mặt bằng cơ sở hạ tầng;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng; dịch vụ du lịch, du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vui chơi giải trí; cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại); kinh doanh cửa hàng miễn thuế, mua bán rượu, thuốc lá;
- Kinh doanh bất động sản và hạ tầng giao thông;
- Dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

Việc đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính và các ngành, nghề kinh doanh khác phải tuân theo các quy định hiện hành.

6. Vốn điều lệ: 8.087.000.000.000. đồng (Tám nghìn không trăm tám mươi bảy tỷ đồng).

Việc xác định để điều chỉnh, bổ sung mức vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu:

Thủ tướng Chính phủ và các Bộ theo sự ủy quyền của Chính phủ thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

8. Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là Chủ tịch và

thành viên Hội đồng thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam cho đến khi Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm mới Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

9. Sau khi chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp và xử lý những vấn đề tồn tại và phát sinh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trước khi chuyển đổi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và theo dõi việc thực hiện Quyết định này; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện vượt thẩm quyền.

b) Bổ nhiệm Kiểm soát viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1065/TTg-ĐMDN ngày 23 tháng 6 năm 2010 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trong việc điều chỉnh mức vốn điều lệ phù hợp quy định hiện hành.

b) Thông qua đề Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phê duyệt Quy chế quản lý tài chính phù hợp với sự thay đổi về hình thức tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

3. Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

b) Thực hiện việc điều chỉnh mức vốn điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo quy định hiện hành.

c) Đăng ký doanh nghiệp và đăng ký lại quyền sở hữu tài sản đối với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

d) Trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đề bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

4. Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trước khi chuyển đổi có trách nhiệm điều hành hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam cho đến khi Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm Tổng giám đốc mới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận :

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - TB và XH;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTDN;
- Tổng công ty Hàng hải VN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, VP BCS Đảng Chính phủ, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (5b).XH **49**

Nguyễn Sinh Hùng